| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14/01/2026
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung sau khi ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Nguyễn Quang Độ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Đinh Thị Khang và bà Mai Tường Vi;

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Lê Xuân Duy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị Lê Thị Cẩm Y, sinh năm 2001;

Nơi thường trú: tổ 51, khu Cẩm Phú 4, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2- Bị đơn: anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: tổ 51, khu Cẩm Phú 4, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt không lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2025, Tòa án nhận ngày 10/10/2025, thụ lý ngày 14/10/2025, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị với anh Hoàng Trọng T được tự do tìm hiểu kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 30/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Y và anh T về chung sống tại tổ 51,

khu Cẩm Phú 4, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai người không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Anh T thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm lăng mạ chị và cả gia đình chị. Chị Y và anh Hoàng Trong T đã nhiều lần nói chuyện, gia đình cũng đã tiến hành hòa giải cho anh, chị nhưng không có kết quả. Hiện nay chị và anh T cũng đã sống ly thân, chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trọng T.

Về con chung: chị và anh Hoàng Trọng T có 01 con chung là cháu Hoàng Hữu L, sinh ngày 01/7/2019. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh Hoàng Trọng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hữu L, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Hoàng Hữu L số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không đúng, mặt khác hiện nay anh T không có công việc ổn định, ham chơi, lười làm không quan tâm đến con. Vì vậy, chị  thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hữu L, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh Hoàng Trọng T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Lê Thị Cẩm Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Đối với bị đơn anh Hoàng Trọng T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa bằng hình thức tống đạt trực tiếp, dịch vụ thừa phát lại và qua đại diện tổ dân, qua việc giao văn bản cho người thân (mẹ đẻ sinh sống cùng nhà với anh T) nơi anh T sinh sống, anh T đều biết nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

*Trong quá trình giải quyết vụ án*: Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T cư trú thì được ông Hoàng Văn Lạng – Trưởng khu Cẩm Phú 4, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh cho biết:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 30/9/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T về chung sống tại tổ 51, khu 4, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả (nay là tổ 51, khu

Cẩm Phú 4, phường CÔ), tỉnh Quảng Ninh. Trong quá sinh sống tại địa phường thời gian gần đây khu phố có nắm được thông tin giữa chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai người không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Những mẫu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T chưa báo cáo cụ thể với khu phố và khu phố cũng chưa làm thủ tục hòa giải đối với chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T. Hiện nay, chị Y và anh T cũng đã sống ly thân được một thời gian, chị Y hiện nay đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại phường Cẩm Phả sinh sống. Về việc chị Lê Thị Cẩm Y xin ly hôn với anh Hoàng Trọng T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T có 01 con chung là cháu Hoàng Hữu L, sinh ngày 01/7/2019.

Nếu chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T không thể hòa giải đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án căn cứ theo điều kiện thực tế của các bên để giao con cho người có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ chung của chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T địa phương không nắm được đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Cẩm Y vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; còn bị đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử không chấp hành quy định của pháp luật, đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do và tại phiên tòa lần thứ hai cũng vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thì mâu thuẫn của chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm Y, chị Lê Thị Cẩm Y được ly hôn với anh Hoàng Trọng T;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị Cẩm Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hữu L, sinh ngày 01/7/2019 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Lê Thị Cẩm Y khởi kiện về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" đối với bị đơn – anh Hoàng Trọng T (nơi cư trú: tổ 51, khu Cẩm Phú 4, phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Quảng Ninh thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

Về sự vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa: trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt và thực hiện đầy đủ quy định theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn đã đảm bảo căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn (anh Hoàng Trọng T) theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, anh Hoàng Trọng T đều biết nhưng không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn, gây khó khăn cho việc giải quyết ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai (không có lý do) việc vắng mặt này thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường CÔ, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 30/9/2019. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Cẩm Y, Hội đồng xét xử thấy: trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Cẩm Y trình bày do mâu thuẫn vợ chồng rất

trầm trọng nên chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Trọng T. Anh Hoàng Trọng T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm về nội dung vụ án.

Theo lời khai của chị Lê Thị Cẩm Y và biên bản xác minh tại địa phương xác định giữa chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T có mâu thuẫn, xích mích trong gia đình, chị Y cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do hai người không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Anh T thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm lăng mạ chị Y và cả gia đình chị Y. Chị Y và anh T đã nhiều lần nói chuyện, gia đình cũng đã tiến hành hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, chị Y và anh T cũng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, chị Y đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Chị Y xác nhận không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục quan hệ vợ chồng với anh T

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh T tham gia tố tụng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Hoàng Trọng T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh T đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, yêu cầu của chị Y xin được ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Lê Thị Cẩm Y và anh Hoàng Trọng T có 01 con chung là cháu Hoàng Hữu L, sinh ngày 01/7/2019.

Tại đơn khởi kiện chị Lê Thị Cẩm Y có yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh Hoàng Trọng T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hữu L, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị Cẩm Y có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Hoàng Hữu L số tiền là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng mỗi tháng). Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh T chấp hành pháp luật tố tụng dân sự không đúng, mặt khác chị Y trình bày hiện nay anh T không có công việc ổn định, ham chơi, lười làm không quan tâm đến con. Vì vậy, chị Y thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Hữu L, cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh Hoàng Trọng T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: anh T được Toà án triệu tập đến Toà án nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không có lý do, việc không đến thể hiện anh T không chấp hành pháp luật, không coi trọng cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái. Còn đối với chị Y hiện là công nhân tại cụm Khu công nghiệp Cẩm Thịnh (địa chỉ: phường CÔ,

tỉnh Quảng Ninh), chị Y có việc làm, chỗ ở, thu nhập ổn định đảm bảo việc trực tiếp nuôi con mà không cần anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy giao con chung Hoàng Hữu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định, phát triển, lợi ích toàn diện của con chung nên chấp nhận.

Anh Hoàng Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Cẩm Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Cẩm Y được ly hôn với anh Hoàng Trọng T.

2. Về con chung: giao con chung là cháu Hoàng Hữu L, sinh ngày 01/7/2019 cho chị Lê Thị Cẩm Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Lê Thị Cẩm Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001146 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị Cẩm Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;*
*- TAND tỉnh Quảng Ninh;*
*- THADS tỉnh Quảng Ninh;*
*- UBND phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Độ**